

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 26/09/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Tuyết;

Bà Đinh Thị Hạnh;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (Đường Thanh Niên, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai). Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST- HS ngày 28 tháng 08 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST QĐ ngày 12/09/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/06/1986 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Nơi ĐKHKTT: tổ 03, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: thôn 1, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Du và bà Nguyễn Thị Thu; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu Ngân, bị cáo có 03 lớn nhất sinh năm 2017 nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Nguyễn Mạnh T có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác tại Quyết định số 05/QĐ –XPVPHC ngày 25/02/2020 xử phạt 2.500.000 đồng đã được xóa tiền sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh T đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/06/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Quý P; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/09/1995 tại huyện D, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: thôn 1, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Phúc và bà Đặng Thị Thái; Bị cáo có vợ là Vương Thu Uyên, bị cáo có 01 con sinh năm 2021. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 007205/QĐ- XPHC ngày 14/12/2023 của Công an huyện B xử phạt Lê Quý P số tiền 6.500.000 về hành vi cố ý gây thương tích, nhân

thân: Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 33/2019/HS- ST ngày 21/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đã được xóa án tích; Quyết định số 43/QĐ-XPHC ngày 09/01/2014 của Công an huyện D, thành phố Hà Nội xử phạt Phương số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 15/01/2014, Phương đã nộp số tiền phạt nêu trên, đến nay đã được xóa tiền sự; Quyết định số 06/QĐ-XPCLBB ngày 25/02/2020 của Công an huyện B xử phạt Phương số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 25/02/2020, Phương đã nộp phạt số tiền trên, đến nay đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Lê Quý P bị bắt tạm giam từ ngày 29/06/2024 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Triệu Thị H - sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn 3, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc K – sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ 08, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Ngọc K và chị Triệu Thị H tố cáo Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngày 06/5/2024, Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, đã xác định:

Từ tháng 12/2021 đến ngày 06/5/2024, Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P đã cho chị Nguyễn Thị Ngọc K và chị Triệu Thị H vay tổng số tiền 66.000.000 đồng, thu tổng số lãi là 98.800.000 (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn) đồng (trong đó, tiền lãi trong mức quy định là 7.101.369 đồng, thu lời bất chính 91.698.631 (Chín mươi một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi một đồng), Nguyễn Mạnh T là người đưa tiền cho Lê Quý P để Lê Quý P đưa cho người vay và nhận tiền trả lãi qua tài khoản của Nguyễn Mạnh T. Lê Quý P là người trực tiếp đưa tiền cho người vay và nhắc nợ người vay khi đến hạn thanh toán khoản vay, cụ thể:

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc K: Cuối năm 2021, Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P đã cho chị Nguyễn Thị Ngọc K vay số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) với lãi suất 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng)/6.000.000 (sáu triệu đồng)/tháng, là 6.667 đồng/1 triệu/1 ngày (Sáu nghìn sáu trăm sáu

mười bảy đồng)/01 triệu/ngày), tương đương lãi suất 243,3 %/năm. Chị Nguyễn Thị Ngọc K vay trong khoảng thời gian 22 tháng, tổng số tiền lãi chị Nguyễn Thị Ngọc K phải trả cho Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P là 26.400.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định: 2.169.863 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), thu lời bất chính: 24.230.137 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng). Đối với khoản vay này, chị Nguyễn Thị Ngọc K đã thanh toán số tiền gốc và lãi cho Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P.

- Đối với chị Triệu Thị H: Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P đã cho chị Triệu Thị H vay 03 lần, cụ thể:

+ *Lần vay thứ nhất*: Khoảng tháng 12/2021, Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P đã cho chị Triệu Thị H vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) với lãi suất 12.000 đồng (Mười hai nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 304,2%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 01 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định: 657.534 đồng (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư đồng), thu lời bất chính 9.342.466 đồng (Chín triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán số tiền gốc và lãi cho Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P.

+ *Lần vay thứ hai*: Khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất 8.000 đồng (Tám nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 15 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định là 2.465.753 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng), thu lời bất chính 33.534.247 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán số tiền gốc và lãi cho Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P.

+ *Lần vay thứ ba*: Đầu tháng 5/2023, chị Triệu Thị H tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P với lãi suất 8.000 đồng (Tám nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 11 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 26.400.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định: 1.808.219 đồng (Một triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng), thu lời bất chính: 24.591.781 (Hai mươi tư triệu năm trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi một đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán số tiền gốc và lãi cho Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P.

Ngoài ra, Lê Quý P còn cho chị Triệu Thị H vay 09 lần với tổng số tiền vay là 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng), thu tổng số tiền lãi là: 61.100.000 đồng (sáu mươi một triệu một trăm nghìn đồng), trong đó, tiền lãi trong mức quy định là 3.726.579 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), thu lời bất chính số tiền là 57.373.421 (Năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi một đồng), Lê Quý P chuyển tiền cho người vay và nhận tiền lãi qua tài khoản của mình, cụ thể:

+ *Lần thứ nhất*: Ngày 18/3/2023, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), lãi suất 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 03 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định 246.565 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng), thu lời bất chính 4.253.425 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Lê Quý P.

+ *Lần thứ hai*: Ngày 16/4/2023, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), lãi suất 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 04 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định là 657.534 đồng (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư đồng), thu lời bất chính: 11.342.466 đồng (Mười một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Lê Quý P.

+ *Lần thứ ba*: Ngày 03/6/2023, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), lãi suất 10.000đồng (Mười nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 02 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định là 164.384 đồng (Một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư đồng), thu lời bất chính 2.835.616 đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Lê Quý P.

+ *Lần thứ tư*: Ngày 08/8/2023, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), lãi suất 8.333 đồng (Tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 304,2%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 05 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định là 821.918 đồng (Tám trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng), thu lời bất chính 11.678.082 đồng (Mười một triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Lê Quý P.

+ *Lần thứ năm*: Ngày 01/9/2023, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), lãi suất 8.333 đồng (Tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 296,6%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 02 tháng 20 ngày, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định là 438.918 đồng (Bốn trăm ba mươi tám nghìn chín trăm mười tám đồng), thu lời bất chính 6.061.644 đồng (Sáu triệu không trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Lê Quý P.

+ *Lần thứ sáu*: Ngày 01/12/2023, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), lãi suất 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 04 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định là 328.767 đồng (Ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), thu lời bất chính 5.671.233 đồng (năm triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán số tiền gốc và lãi cho Lê Quý P.

+ *Lần thứ bảy*: Ngày 16/02/2024, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), lãi suất 6.600 đồng (Sáu nghìn sáu trăm đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 03 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định là 493.151 đồng (Bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm lăm mươi một đồng), thu lời bất chính 5.506.849 đồng (Năm triệu lăm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã trả được cho Phương số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền gốc còn nợ số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

+ *Lần thứ tám*: Ngày 25/02/2024, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), lãi suất 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 373,1%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 03 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định là 246.575 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), thu lời bất chính 4.353.425 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Lê Quý P.

+ *Lần thứ chín*: Ngày 09/3/2024, Lê Quý P cho chị Triệu Thị H vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), lãi suất 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. Chị Triệu Thị H đã vay trong thời hạn 02 tháng, số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), trong đó tiền lãi trong mức quy định 328.767 đồng (Ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), thu lời bất chính 5.671.233 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng). Đối với khoản vay này, chị Triệu Thị H chưa thanh toán tiền gốc cho Lê Quý P.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Ngọc K đã nhận lại số tiền: 24.230.137 đồng (Hai mươi tư triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) là tiền thu lời bất chính từ khoản vay do Nguyễn Mạnh T trả lại, chị Nguyễn Thị Ngọc K đã nhận đủ không có đề nghị gì.

Đối với chị Triệu Thị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Chị Triệu Thị H đã nhận lại số tiền: 67.468.494 đồng (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tư đồng) là tiền thu lời bất chính từ khoản vay do Nguyễn Mạnh T trả lại và số tiền: 57.373.421 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm

bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi một đồng) do Lê Quý P trả lại chị Triệu Thị H đã nhận đủ không có đề nghị gì.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lê Quý P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Quý P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quý P từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh T để nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng) tiền gốc và số tiền: 3.550.684 đồng (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng) tiền lãi.

Truy thu của bị cáo Lê Quý P để nộp Ngân sách nhà nước số tiền: 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) tiền gốc và số tiền: 7.277.263 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng) tiền lãi.

Truy thu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị H để nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) tiền gốc vay chưa trả.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Thời gian từ tháng 12/2021 đến ngày 06/05/2024 bị cáo Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P đã cho chị Nguyễn Thị Ngọc K và chị Triệu Thị H vay tổng số tiền là 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng), số tiền gốc Nguyễn Mạnh T thu về là 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng), tiền lãi đã thu được là 98.800.000 đồng (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi trong mức quy định theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 7.101.369 đồng (Bảy triệu một trăm linh một nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng), số tiền thu lợi bất chính là 91.698.631 đồng (Chín mươi một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi một đồng). Các bị cáo cho vay với mức lãi suất dao động từ 243,3%/năm đến 304,2%/năm cao gấp 12,1 lần đến 15,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự nhằm mục đích thu lợi bất chính. Số tiền gốc mà bị cáo Lê Quý P và Nguyễn Mạnh T cho chị Nguyễn Thị Ngọc K và chị Triệu Thị H vay, chị Nguyễn Thị Ngọc K và chị Triệu Thị H đã trả hết số tiền gốc và lãi cho bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Thời gian từ ngày 18/03/2023 đến ngày 09/03/2024 bị cáo Lê Quý P đã cho chị Triệu Thị H vay 09 lần với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), số tiền gốc thu về là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng), số tiền lãi đã thu được về là 61.100.000 đồng (Sáu mươi một triệu một trăm nghìn đồng) trong đó số tiền lãi trong mức quy định theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 3.726.579 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), số tiền thu lợi bất chính là 57.373.421 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi một đồng). Bị cáo Lê Quý P cho vay với mức lãi suất dao động từ 243,3%/năm đến 373,1%/năm cao gấp 12,1 lần đến 18,6 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự nhằm mục đích thu lợi bất chính. Số tiền gốc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị H còn nợ bị cáo Lê Quý P là: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh T, bị cáo Lê Quý P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định đối với bị cáo Lê Quý P tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Nguyễn Mạnh T, bị cáo Lê Quý P phải chịu trách nhiệm về số tiền thu lợi bất chính là: 91.698.631 đồng (Chín mươi một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi một đồng). Trong đó bị cáo Nguyễn Mạnh T là người giữ vai trò chính trong vụ án,

bị cáo Lê Quý P là người thực hành chịu trách nhiệm sau bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Bị cáo Lê Quý P phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với số tiền thu lời bất chính là 57.373.421 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi một đồng).

[3] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý hoạt động tín dụng, kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Quý P là người có nhân thân xấu, có 1 tiền án về tội “làm hư hỏng tài sản”. Đã có 03 tiền sự, trong đó 02 tiền sự đã được xóa tiền sự, còn 01 tiền sự tại Quyết định số 007205/QĐ- XPHC ngày 14/12/2023 của Công an huyện B xử phạt Lê Quý P số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích đến nay chưa được xóa tiền sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Quý P không có tài sản gì riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Quý P sau khi phạm tội đến cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị cáo Lê Quý P còn có ông nội là ông Lê Xuân Hạnh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang, có bố đẻ là ông Lê Quang Phúc được tặng thưởng Huân chương quân kỳ quyết thắng, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, ba. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Mạnh T, bị cáo Lê Quý P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc bị cáo Nguyễn Mạnh T thu về của chị Nguyễn Thị Ngọc K và chị Triệu Thị H được là: 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng) bị cáo Nguyễn Mạnh T là người trực tiếp nhận và sử dụng một mình. Đối với số tiền: 7.101.369 đồng (Bảy triệu một trăm linh một nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng) là tiền lãi của khoản tiền cho vay trên bị cáo Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P cùng nhau chi tiêu hết. Xét thấy đây là số tiền sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh T số tiền 66.000.000

đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng) tiền gốc và truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh T số tiền số tiền: 3.550.684 đồng (Ba triệu năm trăm lăm mươi nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng) và truy thu của bị cáo Lê Quý P số tiền: 3.550.684 đồng (Ba triệu năm trăm lăm mươi nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng) là tiền lãi trong mức quy định của khoản vay để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền số tiền gốc bị cáo Lê Quý P thu về của chị Triệu Thị H là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) và số tiền 3.726.579 đồng là tiền lãi trong mức quy định của khoản vay. Xét thấy đây là số tiền sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Lê Quý P số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) tiền gốc và số tiền: 3.726.579 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn lăm trăm bảy mươi chín đồng) là tiền lãi trong mức quy định để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền Nguyễn Mạnh T và Lê Quý P thu lời bất chính là: 91.698.631 đồng (Chín mươi một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi một đồng) và số tiền Lê Quý P thu lời bất chính là 57.373.421 (Năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi một đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự số tiền thu lời bất chính của các bị cáo sẽ trả lại cho những người vay. Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Ngọc K đã nhận lại số tiền: 24.230.137 đồng (Hai mươi tư triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) là tiền thu lời bất chính từ khoản vay do Nguyễn Mạnh T trả lại, chị Nguyễn Thị Ngọc K đã nhận đủ không có đề nghị gì. Chị Triệu Thị H đã nhận lại số tiền: 67.468.494 đồng (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi tư đồng) do Nguyễn Mạnh T trả lại và số tiền: 57.373.421 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi một đồng) do Lê Quý P trả lại chị Triệu Thị H, chị Triệu Thị H đã nhận đủ không có đề nghị gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) là số tiền gốc mà người vay chị Triệu Thị H vay của Lê Quý P, chị Triệu Thị H chưa trả được cho bị cáo Lê Quý P, xét thấy đây là số tiền bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị H nộp vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với bà Nguyễn Thị Thu, là mẹ đẻ của Nguyễn Mạnh T, quá trình điều tra xác định tài khoản ngân hàng mà Nguyễn Mạnh T giao dịch cho vay đứng tên bà Nguyễn Thị Thu nhưng bà Nguyễn Thị Thu không biết việc Nguyễn Mạnh T sử dụng tài khoản ngân hàng vào việc cho vay. do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với chị Vương Thu Uyên là vợ của bị cáo Lê Quý P, quá trình điều tra chị Vương Thu Uyên đã đứng ra trả thay cho Lê Quý P số tiền 57.373.421 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi một đồng)

cho chị Triệu Thị H. Chị Vương Thu Uyên không yêu cầu Lê Quý P phải trả lại cho chị số tiền trên. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Quý P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 06 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời điểm chấp hành án cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Lào Cai nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quý P 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 29/06/2024.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ của luật Tổ tụng Hình sự.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh T để nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng) tiền gốc và số tiền: 3.550.684 đồng (Ba triệu năm trăm lăm mươi nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng) tiền lãi trong mức quy định của số tiền cho vay.

Truy thu của bị cáo Lê Quý P để nộp Ngân sách nhà nước số tiền: 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) tiền gốc và số tiền: 7.277.263 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng) tiền lãi trong mức quy định của của số tiền cho vay.

Truy thu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị H để nộp Ngân sách nhà nước số tiền: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T, bị cáo Lê Quý P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Thị Tuyết

Đinh Thị Hạnh

Đỗ Thị Thanh Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện BX;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BX;
- Công an huyện BX;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện BX ;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Hương